

Số: 12/2024/QĐ-TA

TP. Lạng Sơn, ngày 23 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính
đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

- Thẩm phán:* Bà Nguyễn Kim Thịnh.
- Thư ký phiên họp:* Ông Dương Hữu Hà.

Ngày 23 tháng 04 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 12/2024/QĐ-TA ngày 12 tháng 04 năm 2024 đối với:

Trịnh Văn T, sinh ngày 15 tháng 09 năm 1969, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số *, đường T, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; giới tính: Nam; dân tộc: Hoa; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 07/10; nghề nghiệp: Không;

Tiền án: Không có; tiền sự: Không.

Nhân thân: Theo bản án số 05 ngày 28/02/1987, tòa án nhân dân thành phố xử 03 năm tù về tội Hiếp Dâm, đã thi hành xong. Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 11/2017/QĐ-TA ngày 22/6/2017, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trịnh Văn T, thời hạn 20 (hai mươi) tháng, chấp hành xong Quyết định vào ngày 09/01/2019, đã được xóa;

Con ông Trịnh Văn S (đã chết) và bà Đỗ Thị D (đã chết).

có mặt tại phiên họp

Có sự tham gia của:

- Đại diện cơ quan đề nghị:* Ông Nguyễn Duy Khiêm - Chuyên viên Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn:* Bà Nguyễn Phương Anh- Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Trịnh Văn T là người nghiện chất ma túy từ năm 2000. Trịnh Văn T điều trị bằng thuốc Methadone từ năm 2014 đến nay. Ngày 22/01/2024, Công an phường H đã mời Trịnh Văn T đến trụ sở Công an phường để test thử nước tiểu và cho kết quả dương tính với ma túy MET và AMP. Tại trụ sở Công an phường H, Trịnh Văn Tuấn đã thừa nhận ngày 19/01/2024 Trịnh Văn T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Heroine và ma túy tổng hợp MET và APM, hình thức sử dụng là chích và hút. Ủy ban nhân dân phường H, thành phố L đã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Trịnh Văn T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Tại phiên họp:

Ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn: Căn cứ vào hồ sơ đề nghị và các tài liệu chứng minh hành vi vi phạm sử dụng trái phép chất ma túy của Trịnh Văn Tuấn, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Lạng Sơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Trịnh Văn T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn từ 22 tháng đến 24 tháng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Hồ sơ, thủ tục về việc đề nghị; trình tự, thủ tục tại phiên họp, người tiến hành phiên họp và người tham gia phiên họp thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật. Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ xét thấy có căn cứ để áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trịnh Văn Tuấn. Trong quá trình lập hồ sơ người bị đề nghị đã nhận ra lỗi lầm của mình, xem xét hoàn cảnh gia đình của người bị đề nghị, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đề nghị đưa Trịnh Văn T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn từ 22 đến 24 tháng.

XÉT THẤY:

Hồ sơ đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trịnh Văn T được thực hiện như sau:

Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: Hồ sơ được lập đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục và đảm bảo đầy đủ các tài liệu theo quy định tại khoản 1 Điều 103 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thể hiện Trịnh Văn T là người nghiện ma túy, trên 18 tuổi, trong thời gian đang điều trị bằng methadone bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy, bị Công an phường H kiểm tra test nước tiểu, kết quả xác định Trịnh Văn T dương tính với ma túy tổng hợp. Quá trình làm việc Trịnh Văn T đã thừa nhận bản thân sử dụng ma túy Heroin và ma túy tổng hợp, hình thức sử dụng tiêm chích và hút. Ngày 23/01/2024, Công an phường H lập văn bản đề nghị số 24 để xác định tình trạng nghiện ma túy đối với Trịnh Văn T. Tại phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 28/01/2024 của Trạm

y tế phường H, thành phố L xác định Trịnh Văn T nghiện ma túy tổng hợp. Căn cứ vào kết quả xác minh tại Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Lạng Sơn, Trịnh Văn T là đối tượng nghiện đang sử dụng thuốc thay thế Methadone, do Trịnh Văn T sử dụng trái phép ma túy. Ngày 30/01/2024, Trung tâm đã ra văn bản chấm dứt điều trị đối với bệnh nhân Trịnh Văn T. Ngày 31/01/2024, UBND phường H đã lập biên bản vi phạm về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng chất thay thế. Do đó căn cứ khoản 3 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021, Nguyễn Văn Tuấn thuộc đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Đối với thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính thì thời hiệu là 03 tháng, kể từ ngày cá nhân thực hiện lần cuối hành vi vi phạm. Tính từ ngày 19/01/2024 là ngày Trịnh Văn T thực hiện hành vi vi phạm lần cuối, thì thời hiệu vẫn đảm bảo phù hợp theo quy định.

Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị: Theo các tài liệu, chứng cứ xác định được Trịnh Văn T có nơi cư trú ổn định tại: Số *, đường T, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn nên theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 103 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì thẩm quyền lập hồ sơ thuộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường H và Công an phường H có trách nhiệm giúp thu thập tài liệu, lập hồ sơ là đúng quy định.

Như vậy, hồ sơ đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trịnh Văn T là đầy đủ, hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Xét thấy Trịnh Văn T là đối tượng nghiện ma túy, trong quá trình điều trị Methadone đã không chấp hành các quy định của pháp luật, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy gây ảnh hưởng cho gia đình và xã hội, gây mất trật tự khu vực dân cư, ảnh hưởng đến tình hình trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn thành phố L.

Về nhân thân: Trịnh Văn T không có tiền án, không có tiền sự. Nhân thân: Theo bản án số 05 ngày 28/02/1987, tòa án nhân dân thành phố xử 03 năm tù về tội Hiếp Dâm, đã thi hành xong. Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 11/2017/QĐ-TA ngày 22/6/2017, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trịnh Văn T, thời hạn 20 (hai mươi) tháng, chấp hành xong Quyết định vào ngày 09/01/2019, đã được xóa. Tuy nhiên Trịnh Văn T không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân, tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình lập hồ sơ người bị đề nghị đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi, đây là tình tiết giảm nhẹ cho người bị đề nghị theo quy định tại khoản 2 Điều 9 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Ngoài ra Trịnh Văn T đang điều trị bệnh tăng huyết áp (có bệnh án), bà Đinh Hồng T là vợ Trịnh Văn T có đơn đề nghị, có xác nhận của UBND phường H, thành phố L, xin giảm nhẹ cho Trịnh Văn T, đây cũng là tình tiết giảm nhẹ cần xem xét khi quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với Trịnh Văn T.

Trịnh Văn T là người trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hành chính, nhận thức rõ hành vi vi phạm của mình là có lỗi, đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng không lấy đó làm bài học, vẫn tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, việc đưa Trịnh Văn T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là cần thiết, qua đó để Trịnh Văn T tu dưỡng, rèn luyện, lao động trở thành người có ích cho xã hội.

Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu chứng cứ, các ý kiến tại phiên họp, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, cũng như xem xét hoàn cảnh gia đình của người bị đề nghị thấy rằng cần đưa Trịnh Văn T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn từ 22 đến 24 tháng theo đề nghị của Phòng Lao động, thương binh và xã hội thành phố L và Viện kiểm sát nhân dân thành phố L là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm mà Trịnh Văn T đã gây ra. Đảm bảo có thời gian hợp lý để lao động, học tập và cai nghiện ma túy dưới sự quản lý của cơ sở cai nghiện bắt buộc. Có như vậy mới có thể rắn đe, giáo dục Trịnh Văn T trở thành người công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Căn cứ vào Điều 6, 7, 9, 95, 96, 103, 104, 105, 106, 107, 110 Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20-6-2012, sửa đổi bổ sung năm 2020 của Quốc Hội

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 32 Luật phòng chống ma túy;

Căn cứ vào các Điều 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Căn cứ Điều 3, 8, 9, 12, 13, 17, 18, 20, 21, 23, 24, 32, 33 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về trình tự thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BYT ngày 16/11/2021 của Bộ y tế về Quy định tiêu chuẩn chẩn đoán và quy trình chuyên môn để xác định tình trạng nghiện ma túy.

Xét thấy tài liệu, chứng cứ thu thập được của đối tượng Trịnh Văn T là đủ điều kiện đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trịnh Văn T, sinh ngày 15 tháng 09 năm 1969; nơi đăng ký hộ khẩu

thường trú và chỗ ở: Số *, đường T, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.
Nghề nghiệp: Không.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc 22 (hai mươi hai) tháng, kể từ ngày bị đưa vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Lạng Sơn; địa chỉ: Km *, đường **, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với quyết định Trịnh Văn T có quyền khiếu nại quyết định này trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Lạng Sơn có quyền kiến nghị, Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

Thủ tục khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị Quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 33 của Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn có nhiệm vụ thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Trịnh Văn T;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Lạng Sơn;
- Công an thành phố L;
- VKSND thành phố Lạng Sơn;
- Phòng Tư pháp thành phố L;
- Phòng LĐTB &XH thành phố Lạng Sơn;
- UBND phường H, TP Lạng Sơn;
- Công an phường H, thành phố L;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Kim Thịnh